

112105

TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG VỚI GIAI CẤP CÔNG NHÂN VÀ TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM TRONG TÌNH HÌNH MỚI

NGUYỄN VĂN NGÀNG*

Từ khi thành lập đến nay, Đảng luôn gắn bó với phong trào công nhân, lãnh đạo giai cấp công nhân thông qua hệ thống tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp và các đảng viên sống và làm việc cùng với công nhân, người lao động; thông qua Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội, trong đó tổ chức công đoàn đóng vai trò quan trọng.

TỪ khi thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đến nay, tổ chức công đoàn có vai trò rất quan trọng trong sự ra đời và lớn mạnh của Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Điều đó được khẳng định trong các bản Hiến pháp của nước ta mà mới đây nhất là Hiến pháp năm 2013 (Điều 10) nêu rõ: “*Công đoàn Việt Nam là tổ chức chính trị - xã hội của giai cấp công nhân và của người lao động được thành lập trên cơ sở tự nguyện, đại diện cho người lao động, chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động; tham gia quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội; tham gia kiểm tra, thanh tra, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp về những vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ của người lao động; tuyên truyền, vận động người lao động học tập, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, chấp hành pháp luật, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*”.

Sự lãnh đạo của Đảng với giai cấp công nhân và tổ chức công đoàn trong thời kỳ đổi mới

Trong thời kỳ đổi mới, sự lãnh đạo của Đảng trong xây dựng giai cấp công nhân và tổ chức công đoàn ngày càng được thể hiện

cụ thể. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng nêu rõ nhiệm vụ nâng cao giác ngộ cách mạng, trình độ hiểu biết về mọi mặt của giai cấp công nhân để xứng đáng với vị trí giai cấp tiên phong của cách mạng, đồng thời chỉ đạo hoạt động của các đoàn thể trong các xí nghiệp, tăng cường vận động, giáo dục, giác ngộ công nhân. Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VI đề ra Nghị quyết 8B về đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân. Đây là nghị quyết có ý nghĩa định hướng cho quá trình xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam trong thời kỳ đổi mới.

Đầu thập niên 90 của thế kỷ XX, tình hình thế giới và trong nước có nhiều biến động phức tạp, Đảng Cộng sản Liên Xô tan rã (năm 1991), xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu sụp đổ. Ở Việt Nam, các thế lực thù địch đẩy mạnh hoạt động chống phá, đòi đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập, gây mất ổn định chính trị, tìm mọi cách phủ nhận sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Trước tình hình đó, Đại hội VII của Đảng (6-1991) khẳng định quyền lãnh đạo của giai cấp công nhân

* TS, Phó Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

với cách mạng Việt Nam và nhân mạnh tính thống nhất giữa yếu tố giai cấp và yếu tố dân tộc trong xây dựng Đảng.

Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII đề ra chủ trương xây dựng giai cấp công nhân trong điều kiện đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, trong đó khẳng định: Giai cấp công nhân Việt Nam thông qua chính Đảng tiên phong của mình lãnh đạo cách mạng nước ta trong hơn nửa thế kỷ qua, ngày nay lại đang đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Đại hội IX của Đảng (4-2001) đề ra đường lối xây dựng giai cấp công nhân trong điều kiện kinh tế nhiều thành phần phát triển mạnh mẽ. Nghị quyết Đại hội nêu rõ: “Đối với *giai cấp công nhân*, coi trọng phát triển về số lượng và chất lượng, nâng cao giác ngộ và bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn và nghề nghiệp, thực hiện “trí thức hóa công nhân”, nâng cao năng lực ứng dụng và sáng tạo công nghệ mới, lao động đạt năng suất, chất lượng và hiệu quả ngày càng cao, xứng đáng là một lực lượng đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và vai trò lãnh đạo cách mạng trong thời kỳ mới”⁽¹⁾. Để giai cấp công nhân Việt Nam hoàn thành nhiệm vụ lịch sử của mình, Đại hội X của Đảng (4-2006) tiếp tục chỉ rõ: “Đối với *giai cấp công nhân*, phát triển về số lượng, chất lượng và tổ chức; nâng cao giác ngộ và bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn và nghề nghiệp, xứng đáng là lực lượng đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”⁽²⁾. Đồng thời, ngày 28-1-2008, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X đã ban hành Nghị quyết số 20/NQ-TW, về “*Tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*”, sau đó, ngày 25-12-2013, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương khóa XI ban hành Kết luận số 79/KL-TW, về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 20/NQ-TW. Nghị quyết số 20/NQ-TW của Đảng xác định nội dung, giải pháp xây dựng giai cấp công nhân và những

nhiệm vụ vừa quan trọng, vừa cấp bách của Đảng là, chăm lo xây dựng giai cấp công nhân vững mạnh, tiếp tục lãnh đạo hoàn thành sứ mệnh xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Công đoàn vận động công nhân, viên chức, người lao động phát triển sản xuất, góp phần thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội, các kế hoạch của Nhà nước. Công đoàn lãnh đạo công nhân, viên chức, người lao động hiểu rõ vai trò, sứ mệnh lịch sử của mình để phát huy bản chất truyền thống cách mạng của giai cấp công nhân. Đảng giao trọng trách cho công đoàn vận động công nhân, viên chức, người lao động thi đua lao động sản xuất, giáo dục, giác ngộ công nhân, chăm lo trực tiếp đến đời sống vật chất và tinh thần của công nhân, nâng cao năng lực làm chủ, bồi dưỡng bản lĩnh cho công nhân, viên chức, người lao động.

Đảng xác định rõ trách nhiệm của cán bộ, đảng viên là phải tham gia hoạt động và xây dựng tổ chức công đoàn. Các cấp ủy đảng phải thường xuyên chăm lo củng cố, tăng cường mối quan hệ mật thiết với công nhân, tăng cường lãnh đạo công tác công vận và hoạt động của công đoàn; thông qua công đoàn để tập hợp, đoàn kết đông đảo công nhân, viên chức, người lao động; động viên, tổ chức cho công nhân, viên chức, người lao động thực hiện đường lối của Đảng về xây dựng giai cấp công nhân; phát huy mạnh mẽ vai trò của công đoàn để tiến hành tốt các mặt công tác của Đảng trong công nhân, viên chức, người lao động; làm đúng và thực hiện đầy đủ các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về đẩy mạnh công tác vận động công nhân, viên chức, người lao động và hoạt động công đoàn.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng (1-2011) xác định yêu cầu: “Quan tâm giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển *giai cấp công nhân* cả về số lượng và chất lượng; nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn,

(1) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003, tr. 124 - 125

(2) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 118

chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động; đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế⁽³⁾.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng (1-2016) tiếp tục khẳng định quan điểm xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam được đề ra từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng, đồng thời nhấn mạnh: Nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức công đoàn, thực sự đại diện quyền lợi cho người lao động, giải quyết kịp thời các tranh chấp... Có cơ chế để công đoàn, tổ chức đại diện người lao động và tổ chức đại diện người sử dụng lao động giám sát thực hiện thỏa ước lao động tập thể.

Như vậy, trong suốt quá trình thành lập và phát triển của mình, Đảng luôn quan tâm, lãnh đạo xây dựng giai cấp công nhân và tổ chức công đoàn bằng những chính sách, đường lối và chủ trương đối với giai cấp công nhân và hoạt động công đoàn; bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động, tổ chức, kiểm tra của các cấp ủy đảng và bằng hành động gương mẫu của đảng viên. Đảng giới thiệu những đảng viên ưu tú có đủ năng lực và phẩm chất vào hoạt động trong các cấp công đoàn. Đảng lãnh đạo công đoàn, thông qua tổ chức công đoàn để giữ mối liên hệ mật thiết với giai cấp công nhân, chịu sự giám sát của công nhân, viên chức, người lao động.

Một số giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong xây dựng giai cấp công nhân và tổ chức công đoàn Việt Nam trước tình hình mới

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với xây dựng giai cấp công nhân và tổ chức công đoàn Việt Nam trong giai đoạn hiện nay cần tập trung vào những nội dung chủ yếu sau:

Một là, tăng cường sức chiến đấu của các tổ chức đảng, nhất là tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp nơi có tổ chức công đoàn. Tổ chức đảng trong các doanh nghiệp là hạt nhân đoàn kết, thống nhất lực lượng công nhân lao động, hướng họ vào các phong trào thi đua nhằm đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế;

thực hiện được quyền lãnh đạo với các chủ trương, đường hướng lớn trong phát triển sản xuất, tăng năng suất lao động, bảo vệ lợi ích cho người lao động, song không làm ảnh hưởng đến quyền tự chủ sản xuất, kinh doanh của lãnh đạo các doanh nghiệp.

Hai là, củng cố cơ sở xã hội của Đảng, tập trung đầu tư thích đáng cả về vật chất, tinh thần, gắn phát triển kinh tế với bảo đảm các vấn đề xã hội trước mắt cũng như lâu dài để tạo điều kiện thuận lợi phát triển đội ngũ công nhân cả về số lượng và chất lượng. Để giữ vững vai trò lãnh đạo của mình, nhất là trong điều kiện Việt Nam hội nhập quốc tế sâu rộng, cần phải củng cố và tăng cường cơ sở xã hội của Đảng - đó là giai cấp công nhân. Theo đó, Đảng cần:

- Chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 20/NQ-TW; lãnh đạo Nhà nước chăm lo xây dựng giai cấp công nhân và tổ chức công đoàn Việt Nam lớn mạnh trên cơ sở tập trung đầu tư thích đáng cả về vật chất lẫn tinh thần, giải quyết những vấn đề bức xúc, cấp bách của công nhân, viên chức, người lao động. Nghiên cứu xây dựng chương trình giáo dục lý luận chính trị dành riêng cho công nhân ưu tú và chính sách sử dụng những công nhân trẻ, có năng lực chính trị, đạo đức tốt.

- Lãnh đạo thực hiện tốt chính sách đào tạo, đào tạo lại công nhân, nhằm làm cho giai cấp công nhân lớn mạnh cả về tổ chức và trình độ chuyên môn, kỹ thuật, tay nghề, đáp ứng được các yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Lãnh đạo hoàn thiện chính sách tiền lương, quan tâm lãnh đạo hoàn thiện chính sách nhà ở cho người lao động có thu nhập thấp, đặc biệt là ở các khu công nghiệp, khu chế xuất. Chỉ đạo nghiên cứu, dự báo cuộc sống của công nhân ở các khu công nghiệp sau khi không còn khả năng làm việc.

(3) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 49

- Tiếp tục nghiên cứu phát triển lý luận gắn với thực tiễn, giữ vững bản chất giai cấp công nhân của Đảng. Nâng cao tỷ lệ đảng viên là công nhân, thành phần công nhân trong cán bộ của Đảng và Nhà nước. Các cấp ủy đảng, cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Đảng cần lắng nghe và giải quyết kịp thời ý kiến của công nhân, viên chức, người lao động và tổ chức công đoàn; quan tâm lãnh đạo, tạo điều kiện pháp lý và địa vị xã hội cho công đoàn hoạt động, làm cho công đoàn thực sự là cầu nối giữa Đảng và công nhân, viên chức, người lao động.

Ba là, củng cố vị trí, vai trò và nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức công đoàn Việt Nam. Đây là yếu tố quan trọng để giữ vững bản chất giai cấp công nhân và nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng, nhằm ổn định chính trị, tăng cường sức mạnh và nâng cao sự lãnh đạo của Đảng. Cụ thể:

- Tập trung kiện toàn, củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức, bộ máy và cán bộ để công đoàn các cấp thực sự là chỗ dựa vững chắc và tin cậy của giai cấp công nhân và người lao động. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của tổ chức công đoàn, đa dạng hóa các loại hình tập hợp công nhân, vận động đội ngũ công nhân đi đầu trong các phong trào thi đua yêu nước.

- Tuyển chọn, đào tạo, bố trí đội ngũ cán bộ có uy tín, có năng lực, phẩm chất tốt phụ trách công tác vận động quần chúng, hoạt động trong phong trào công nhân và trực tiếp lãnh đạo công đoàn; coi phong trào công nhân, công đoàn là nơi rèn luyện cán bộ của Đảng và yêu cầu các đảng viên tích cực tham gia hoạt động công đoàn; tăng cường giác ngộ, bồi dưỡng, kết nạp nhiều công nhân vào Đảng; bồi dưỡng nhiều cán bộ công đoàn trẻ để bổ sung vào hàng ngũ cán bộ của Đảng, Nhà nước. Xác định rõ mô hình tổ chức, cơ chế phối hợp hoạt động của các công đoàn với các cấp ủy đảng, công đoàn cấp trên và với giới chủ, để công đoàn thực sự là người đại diện cho quyền lợi của công nhân và những người lao động khác.

- Giải quyết mối quan hệ giữa Đảng và tổ chức công đoàn, làm cho tổ chức công đoàn thực sự là cầu nối giữa Đảng và quần chúng công nhân.

Bốn là, tăng cường lãnh đạo các cơ quan nghiên cứu, tập hợp, phát huy trí tuệ của các nhà khoa học để nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn về giai cấp công nhân, về sự lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp xây dựng giai cấp công nhân. Phát huy vai trò giai cấp công nhân trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nâng cao trình độ nhận thức của cán bộ, đảng viên về giai cấp công nhân trong tình hình hiện nay; tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo công đoàn Việt Nam, theo hướng sát, đúng và có hiệu quả.

Năm là, kiến nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng đưa vấn đề tác động đến tổ chức và hoạt động công đoàn khi Việt Nam phê chuẩn và thực thi Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) vào chương trình nghị sự Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương đề bàn và có nghị quyết lãnh đạo hệ thống chính trị đối với vấn đề công đoàn trong tình hình mới; giao Đảng đoàn Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam phối hợp các ban của Đảng xây dựng Đề án đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư phê duyệt; dự thảo trình Chính phủ và Quốc hội sửa đổi, bổ sung pháp luật về lao động và công đoàn có liên quan đến việc thành lập tổ chức công đoàn ngoài hệ thống tổ chức công đoàn Việt Nam theo hướng vừa phù hợp với yêu cầu của công ước quốc tế, vừa giữ vững ổn định hệ thống chính trị. Đồng thời, có chính sách hỗ trợ pháp lý tạo điều kiện để tổ chức công đoàn Việt Nam bảo đảm nguồn lực tài chính và tính độc lập trong khuôn khổ pháp luật để nâng cao hiệu quả hoạt động, giữ vững vai trò chủ đạo, và thu hút được đông đảo lao động, đoàn viên tham gia tổ chức công đoàn Việt Nam. □